

Số: 3159 /QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Công nghệ cao**

**BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này:

1. Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Công nghệ cao trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.
2. Danh sách đầu mối kế hoạch khoa học và công nghệ giao Vụ Công nghệ cao theo dõi.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1102/QĐ-BKHHCN ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Công nghệ cao.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB.



**Huỳnh Thành Đạt**

**DANH SÁCH**  
**ĐẦU MỐI KẾ HOẠCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
**GIAO VỤ CÔNG NGHỆ CAO THEO DÕI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3159 /QĐ-BKHHCN ngày 22/12/2023  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

1. Bộ Thông tin và Truyền thông.
2. Bộ Công an.
3. Bộ Quốc phòng.
4. Thông tấn xã Việt Nam.
5. Đài Truyền hình Việt Nam.
6. Đài Tiếng nói Việt Nam.
7. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.



## QUY CHẾ

### Tổ chức và hoạt động của Vụ Công nghệ cao

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3459 /QĐ-BKHCN ngày 22/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

## Chương I

### CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

#### Điều 1. Vị trí, chức năng

Vụ Công nghệ cao là đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ cao trong các lĩnh vực: công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ tự động hóa, công nghệ vật liệu mới, công nghệ vũ trụ, công nghệ chủ chốt của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, công nghệ thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và các lĩnh vực công nghệ cao khác được Bộ trưởng giao.

#### Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Trong phạm vi lĩnh vực được giao quản lý, xây dựng và trình Bộ trưởng:

a) Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật; chủ trương, chính sách, biện pháp, kế hoạch 05 năm và hằng năm về hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ cao;

b) Định hướng mục tiêu, phương hướng phát triển, cơ chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ cao; danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia.

2. Tổ chức hướng dẫn, triển khai và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; chủ trương, chính sách, biện pháp, kế hoạch 05 năm và hằng năm; định hướng phát triển các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc lĩnh vực được giao quản lý sau khi được ban hành, phê duyệt; phát hiện và phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan trình Bộ trưởng xử lý những trường hợp sai phạm theo quy định của pháp luật.

3. Về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi được giao:

a) Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính hướng dẫn xây dựng kế hoạch, kiểm tra việc phân bổ sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của các

bộ, ngành được phân công; phối hợp quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của các địa phương;

b) Chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các Bộ, ngành được phân công;

c) Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp báo cáo Bộ trưởng về tình hình, kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của các Bộ, ngành.

4. Về quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia trong phạm vi được giao:

a) Chủ trì hướng dẫn, tiếp nhận, xử lý, tổng hợp đề xuất đặt hàng; tham mưu với Lãnh đạo Bộ trong việc đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia cấp bách, mới phát sinh có tác động lớn đến sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia; phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính trình Lãnh đạo Bộ quyết định Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để đặt hàng với tổ chức, cá nhân thực hiện;

b) Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện việc tuyển chọn, giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; thẩm định, kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh, nghiệm thu kết quả thực hiện và xử lý tài sản hình thành từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

c) Tham mưu đề xuất phương án tổ chức thực hiện việc giao kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho các bộ, ngành theo đề xuất đặt hàng; cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng theo quy định;

d) Đơn đốc tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đăng ký, giao nộp kết quả nghiên cứu, báo cáo thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định;

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nội dung hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ trong khuôn khổ hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam, giữa Bộ Khoa học và Công nghệ với các đối tác nước ngoài theo phân công.

5. Thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ công tác quản lý các lĩnh vực được giao.

6. Tham mưu giúp Bộ trưởng xử lý các công việc liên quan đến phòng thủ dân sự.

7. Tham mưu, cho ý kiến về đề xuất đầu tư xây dựng cơ bản, trang thiết bị và phát triển các nguồn lực cho các bộ, ngành thuộc phạm vi quản lý khi được Lãnh đạo Bộ giao.

8. Tổ chức quản lý, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện những quy định của

pháp luật về khu công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ cao, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao và hạ tầng kỹ thuật công nghệ cao khác; theo dõi việc thực hiện những quy định của pháp luật về quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung của các bộ, ngành, địa phương.

9. Chủ trì xây dựng, quản lý Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao và các nhiệm vụ khác để phát triển công nghệ cao; phối hợp quản lý hoạt động đổi mới sáng tạo của các bộ ngành được giao là đầu mối.

10. Chủ trì theo dõi, tổng hợp, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

11. Phối hợp thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận hoạt động công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao; phối hợp theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân sau khi được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận.

12. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai các hoạt động công nghệ cao và hình thành, phát triển doanh nghiệp công nghệ cao.

13. Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu về chuyên gia, tổ chức khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

14. Triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

15. Quản lý công chức, tài sản, tài chính, hồ sơ, tài liệu và thực hiện công tác thống kê, báo cáo, văn thư, lưu trữ của Vụ theo phân cấp của Bộ và quy định của pháp luật.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **Điều 3. Lãnh đạo Vụ**

1. Lãnh đạo Vụ Công nghệ cao gồm Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng.

2. Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về toàn bộ tổ chức và hoạt động của Vụ.

3. Các Phó Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao giúp Vụ trưởng trong việc lãnh đạo công tác của Vụ; được quyết định những vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng về công việc được giao; các Phó

Vụ trưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Vụ trưởng.

4. Trong trường hợp Vụ trưởng vắng mặt, một Phó vụ trưởng được uỷ quyền thay mặt Vụ trưởng lãnh đạo và điều hành công việc của Vụ.

#### **Điều 4. Chế độ làm việc**

1. Vụ Công nghệ cao làm việc theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với bàn bạc tập thể.

2. Vụ Công nghệ cao thực hiện chế độ chuyên viên làm việc trực tiếp với Lãnh đạo Vụ. Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao bố trí, phân công công việc của các Phó Vụ trưởng, chuyên viên làm việc trên cơ sở nhiệm vụ và biên chế được giao.

Khi cần thiết, Vụ trưởng có thể thành lập các tổ, nhóm công tác tùy theo yêu cầu công việc và quy định cụ thể nhiệm vụ của các tổ, nhóm công tác này.

3. Vụ Công nghệ cao thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các đơn vị thuộc Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ và các quy định khác có liên quan.


4. Vụ Công nghệ cao có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài Bộ có liên quan theo đúng quy định trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

### **Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức thực hiện Quy chế này.

#### **Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định. / 

PHDN 02